TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/05/2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lưới.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Huy Hoàng
2. Bà Phan Thị Dòn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 05 năm 2023 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1065/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/04/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đoàn Ngọc H, sinh năm: 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, Huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm: 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 14/08/2022 và trong quá trình xét xử nguyên đơn ông Đoàn Ngọc H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh N bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2015, tự tìm hiểu đến với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bà N chỉ biết sống cho bản thân, không quan tâm đến gia đình hai bên khi có chuyện cần sự quan tâm giúp đỡ. Bà N xem thường chồng, thường xuyên có lời lẽ xúc phạm danh dự ông và gia đình ông và nhiều nguyên nhân khác gây bức xúc cho ông nên thường xuyên cãi vã, có lần hai vợ chồng đánh nhau và bà N đã đuổi ông ra khỏi nhà vào năm 2019. Vợ chồng ly thân khoảng 06 năm nay, mạnh ai nấy sống không ai chăm sóc cho ai. Vợ chồng đã từng nộp đơn năm 2020 nhưng sau đó rút lại đơn. Do tình cảm đối với nhau không còn, mâu thuẫn không hàn gắn được nên ông yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: có 01 con chung tên Đoàn Đức Q, nam, sinh ngày 10/12/2016. Khi ly hôn ông H đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 30/01/2023 và trong quá trình xét xử, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh N trình bày:

Bà xác nhận thời gian chung sống, việc đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung như lời trình bày của ông H. Nguyên nhân mâu thuẫn do bà bận công việc quá nhiều nên ảnh hưởng đến việc chăm sóc và nghỉ ngơi của cha chồng, con còn nhỏ nên thời gian chăm sóc con rất nhiều đồng thời vừa làm việc nên không có thời gian nhiều dẫn đến nhiều hệ lụy là không quan tâm đến chồng, thỉnh thoảng hai vợ chồng có cãi nhau vì con, vào năm 2017 hai vợ chồng cãi nhau và xảy ra xô xát. Khoảng tháng 09/2020 hai vợ chồng lại cãi nhau và bà có nói ông H ra khỏi nhà, sau 04 ngày ông H đã bỏ nhà đi và ly thân từ đó đến nay.

Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H vì bà còn thương chồng con và muốn vợ chồng đoàn tụ. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Huy và yêu cầu ông H cấp dưỡng mỗi tháng 5.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Ông Đoàn Ngọc H yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N. Đây là tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Bình Chánh, nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về áp dụng pháp luật: Ông Đoàn Ngọc H nộp đơn yêu cầu ly hôn ngày 14/08/2022 nên áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh N tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2015, đôi bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 03/02/2017. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Đoàn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Thanh N là hợp pháp được pháp luật công nhận quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Xét lời trình bày của ông H, bà N nhận thấy hai bên thừa nhận đời sống chung vợ chồng là có mâu thuẫn về chuyện gia đình, tình cảm, tính tình hai bên không còn hòa hợp. Vợ chồng thường hay gây gổ với nhau, đã từng nộp đơn ly hôn. Vợ chồng sống ly thân và không ai quan tâm đến ai.

[3.3] Sự việc mâu thuẫn xảy ra đã lâu nhưng hai bên không hòa giải và hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Hai bên cũng thừa nhận không thể nào nói chuyện thẳng thắng với nhau để tìm giải pháp hiệu quả cho việc duy trì quan hệ hôn nhân tốt đẹp, vì sự khác biệt về suy nghĩ và quan điểm sống. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng tại các buổi hòa giải hai bên có thái độ căng thẳng với nhau nên việc hòa giải đoàn tụ là không thành. Do đó, tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà N là trầm trọng.

[3.4] Vợ chồng thường gây gổ với nhau và không có giải pháp hiệu quả cho việc hàn gắn tình cảm, ông H và bà N sống ly thân, tình yêu không còn, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Do đó, đời sống chung là không thể kéo dài.

[3.5] Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc, vợ chồng thương yêu và quý trọng nhau, cùng nhau chăm lo cho con. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà N không còn hòa thuận và tôn trọng lẫn nhau, nên mục đích hôn nhân là không đạt được.

[3.6] Bà N yêu cầu đoàn tụ nhưng không đưa ra biện pháp để vợ chồng hàn gắn tình cảm và khi được Tòa án hòa giải thì giữa hai vợ chồng vẫn không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc nhau, cho thấy bà N cũng không quan tâm đến tình trạng hôn nhân, không thiết tha trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng.

[3.7] Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông H và bà N là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông H là có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.8] Về con chung: có 01 con chung tên Đoàn Đức Q, nam, sinh ngày 10/12/2016. Do trẻ Q hiện tại được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt nên ông H đồng ý giao trẻ Huy cho bà N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và ông H sẽ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Xét yêu cầu của ông H phù hợp với quy định tại Điều 58, 107, 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Huy cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi nào phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ ngày 09/06/2023.

Ông Đoàn Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3.9] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà N khai nhận không có.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Từ những lý lẽ đã viện dẫn, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đoàn Ngọc H.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Ngọc H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 51, 56, 57, 58, 107, 110, 116, 118, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Đoàn Ngọc H:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đoàn Ngọc H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thanh N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 do Ủy ban nhân dân xã Đức Thạnh, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 03/02/2017 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: giao trẻ Đoàn Đức Q, nam, sinh ngày 10/12/2016 cho bà Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Đoàn Ngọc H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Các bên đương sự trực tiếp thực hiện việc giao và nhận tiền cấp dưỡng nuôi con vào ngày 09 dương lịch hàng tháng, thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 09/06/2023 cho đến khi nào phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Đoàn Ngọc H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đoàn Ngọc H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà N khai nhận không có. Do đó, Tòa án không đặt ra để giải quyết.

2. Về án phí: Ông Đoàn Ngọc H chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003528 ngày 04/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi. Ông Đoàn Ngọc H còn phải đóng thêm số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- UBND xã Đức Thạnh, H. Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Lưới